

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt Kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động
của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội giai đoạn 2016 – 2020**

BỘ TRƯỞNG BỘ LAO ĐỘNG – THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI

Căn cứ Chỉ thị số 28-CT/TW ngày 16 tháng 9 năm 2013 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về tăng cường công tác bảo đảm an toàn thông tin mạng;

Căn cứ Nghị định số 106/2012/NĐ-CP ngày 20 tháng 12 năm 2012 của Chính phủ về việc Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội;

Căn cứ Nghị định số 64/2007/NĐ-CP ngày 10 tháng 4 năm 2007 của Chính phủ về Ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của các cơ quan Nhà nước;

Căn cứ Nghị quyết số 26/NQ-CP ngày 15 tháng 4 năm 2015 của Chính phủ về việc ban hành chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết 36-NQ/TW ngày 01 tháng 7 năm 2014 của Bộ Chính trị về đẩy mạnh ứng dụng, phát triển công nghệ thông tin đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững và hội nhập quốc tế;

Căn cứ Nghị quyết số 36a/NQ-CP ngày 14 tháng 10 năm 2015 của Chính phủ về Chính phủ điện tử;

Căn cứ Quyết định số 1819/QĐ-TTg ngày 26 tháng 10 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chương trình quốc gia về ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước giai đoạn 2016 – 2020;

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thông tin,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1: Phê duyệt kèm theo Quyết định này Kế hoạch Ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội giai đoạn 2016-2020.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Bộ, Vụ trưởng Vụ Kế hoạch - Tài chính, Giám đốc Trung tâm Thông tin và Thủ trưởng các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

gms
Nơi nhận:

- Bộ trưởng (để b/c);
- Bộ Thông tin và Truyền thông;
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- Bộ Tài chính;
- Như Điều 3;
- Lưu VP, KHTC, TTTT.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Đoàn Mạnh Diệp



**CHƯƠNG DUNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN TRONG HOẠT ĐỘNG
CỦA BỘ LAO ĐỘNG – THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI**

GIẢI ĐOẠN 2016-2020

(Ban hành kèm theo Quyết định số: **1663**/QĐ-LĐTBXH ngày **02** tháng **12** năm 2016
của Bộ trưởng Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội)

A. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

- Ứng dụng hiệu quả công nghệ thông tin (CNTT) trong hoạt động của cơ quan nhà nước nhằm góp phần tăng tốc độ xử lý công việc, giảm chi phí hoạt động;
- Phát triển hạ tầng kỹ thuật; đảm bảo an toàn, an ninh thông tin cho hệ thống công nghệ thông tin của Bộ;
- Phát triển các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu (CSDL), tạo nền tảng sẵn sàng kết nối Chính phủ điện tử; tích hợp, kết nối các hệ thống thông tin, CSDL, tạo lập môi trường chia sẻ thông tin qua mạng trong Bộ nói riêng và ngành nói chung;
- Cung cấp các dịch vụ công cơ bản trực tuyến mức độ 3 và 4, đáp ứng nhu cầu thực tế, phục vụ người dân và doanh nghiệp mọi lúc, mọi nơi, trên nhiều phương tiện khác nhau.

2. Mục tiêu cụ thể

2.1. Đảm bảo hạ tầng

- a) Đảm bảo băng thông đường truyền, liên lạc thông suốt giữa Trụ sở cơ quan Bộ và các đơn vị thuộc Bộ nhằm phục vụ tốt công tác chuyên môn;
- b) Đảm bảo hạ tầng trang thiết bị sẵn sàng phục vụ vận hành hệ thống CSDL chung của Bộ.

2.2. Đảm bảo an toàn, an ninh thông tin

- a) Đảm bảo 100% các hệ thống thông tin, CSDL chuyên ngành, hệ thống mạng của các đơn vị thuộc Bộ được tăng cường an toàn bảo mật;
- b) Đảm bảo 100% các hệ thống thông tin, CSDL chuyên ngành, ứng dụng của các đơn vị được xây dựng hệ thống dự phòng, đồng bộ, sao lưu và phục hồi dữ liệu.

2.3. Ứng dụng CNTT trong nội bộ.

- a) 100% văn bản không mật trình Chính phủ dưới dạng điện tử (bao gồm

các văn bản trình song song cùng văn bản giấy);

b) 90% công tác chỉ đạo điều hành của các cấp Lãnh đạo, các văn bản, tài liệu chính thức trao đổi giữa các cơ quan thuộc và trực thuộc Bộ được trao đổi hoàn toàn dưới dạng thông tin điện tử;

c) Xây dựng tối thiểu 3 CSDL chuyên ngành, hệ thống thông tin nhằm phục vụ công tác quản lý điều hành của Lãnh đạo Bộ, cung cấp thông tin cho các tổ chức cá nhân theo quy định;

d) 100% cán bộ, công chức, viên chức sử dụng thường xuyên thư điện tử công vụ và hệ điều hành tác nghiệp eMolisa trong công việc;

e) Ứng dụng chữ ký số cho 100% hệ thống thư điện tử công vụ của Bộ và các đơn vị thuộc, trực thuộc Bộ; từng bước ứng dụng chữ ký số cho các văn bản điện tử, các giao dịch của Bộ được thực hiện qua mạng.

2.4. Ứng dụng CNTT phục vụ người dân và doanh nghiệp

a) Cung cấp các dịch vụ công trực tuyến theo chỉ đạo của Chính phủ tại Nghị quyết 36a/NQ-CP ngày 14/10/2015 về Chính phủ điện tử; triển khai 08 dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 của Bộ LĐTBXH được nêu tại Quyết định số 1819/QĐ-TTg ngày 26/10/2015 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình quốc gia về ứng dụng CNTT trong hoạt động của cơ quan nhà nước giai đoạn 2016-2020;

b) 100% văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến lĩnh vực quản lý của Bộ, ngành và 100% văn bản chỉ đạo điều hành của Bộ được đưa lên Cổng Thông tin điện tử của Bộ;

c) Xây dựng và triển khai các cơ sở dữ liệu chuyên ngành, trong đó chú trọng: CSDL tài chính trợ cấp ưu đãi người có công, CSDL người Việt Nam đi làm việc tại nước ngoài theo hợp đồng, CSDL người nước ngoài làm việc tại Việt Nam, CSDL về việc làm.

2.5. Đào tạo nguồn nhân lực

a) Mỗi năm, đào tạo ít nhất cho 10% công chức, viên chức trong Bộ nâng cao kiến thức, kỹ năng về ứng dụng CNTT;

b) Nâng cao trình độ chuyên môn của cán bộ chuyên trách CNTT của Bộ.

B. NỘI DUNG KẾ HOẠCH

1. Phát triển hạ tầng kỹ thuật của Bộ

a) Xây dựng 01 Trung tâm Tích hợp dữ liệu dự phòng để đề phòng rủi ro bất khả kháng (cháy nổ, thiên tai, v.v...) cho các hệ thống thông tin và CSDL của Bộ;

b) Tăng cường năng lực đường truyền nhằm giảm thiểu sự gián đoạn hoạt động của các Trang/Cổng thông tin điện tử, phần mềm và hệ thống thông tin đặt

tại Trung tâm Tích hợp dữ liệu (TTTHDL) của Bộ, đồng thời đảm bảo phục vụ công tác chuyên môn của cán bộ, công chức, viên chức của Bộ;

c) Tăng cường năng lực xử lý của hệ thống CNTT: Nâng cấp, hoàn thiện hạ tầng kỹ thuật bao gồm máy tính, mạng cục bộ (LAN), mạng diện rộng (WAN), hệ thống máy chủ, hệ thống lưu trữ, thiết bị chuyển mạch, phần mềm hệ thống, bảo mật;

d) Bảo đảm hạ tầng kỹ thuật triển khai Chính phủ điện tử, bảo đảm an toàn, an ninh thông tin, kết nối chia sẻ dữ liệu.

2. Đảm bảo an toàn, bảo mật

a) Bổ sung các thiết bị bảo mật, máy chủ, các phần mềm hệ thống;

b) Xây dựng và triển khai các giải pháp kỹ thuật, các quy định nhằm tăng cường an toàn thông tin cho các hệ thống thông tin của Bộ và các hoạt động, giao dịch trên môi trường mạng;

c) Xây dựng hệ thống mạng không dây (WIFI) có độ bảo mật cao tại trụ sở Bộ;

d) Trang bị máy tính riêng, không kết nối mạng Internet cho các đơn vị quản lý nhà nước để soạn thảo văn bản mật;

e) Xây dựng hệ thống giám sát hoạt động trong hệ thống mạng của Bộ và hệ thống cảnh báo khi có sự cố.

3. Ứng dụng công nghệ thông tin trong nội bộ

3.1. Hệ điều hành tác nghiệp của Bộ (eMolisa)

a) Nâng cấp và hoàn thiện eMolisa phục vụ công tác quản lý, chỉ đạo, điều hành của Bộ trên cơ sở tích hợp nhiều ứng dụng, cơ sở dữ liệu, hệ thống thông tin;

b) Tăng cường sử dụng eMolisa, sử dụng văn bản điện tử, đẩy mạnh việc tin học hóa trong xử lý hồ sơ công việc, ứng dụng chữ ký số trong các giao dịch điện tử tại Bộ;

c) Liên thông, liên kết văn bản điện tử trên eMolisa với trực liên thông Chính phủ bao gồm các chức năng như: theo dõi tình hình xử lý văn bản đến từng cá nhân, theo dõi tiến trình xử lý văn bản, trao đổi văn bản điện tử giữa các đơn vị, v.v...

3.2. Hệ thống thư điện tử công vụ của Bộ

a) Nâng cấp hệ thống thư điện tử công vụ của Bộ @molisa.gov.vn phù hợp với xu hướng phát triển công nghệ, đáp ứng yêu cầu sử dụng của Bộ trong tình hình mới, đồng thời đẩy mạnh sử dụng hệ thống thư điện tử này tại các đơn vị thuộc Bộ;

b) Ứng dụng chữ ký số vào hệ thống thư điện tử công vụ của Bộ nhằm đảm bảo an toàn, an ninh thông tin.

3.3. Xây dựng các phần mềm và CSDL chuyên ngành

a) Đẩy nhanh xây dựng và đưa vào khai thác có hiệu quả CSDL chuyên ngành về: Lao động, người có công và các đối tượng chính sách xã hội...;

b) Xây dựng các quy định, hướng dẫn thu thập, cập nhật, chia sẻ, khai thác thông tin, dữ liệu, CSDL chuyên ngành nhằm đảm bảo khả năng tiếp cận và sử dụng cho các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp, người dân;

c) Tăng cường kết nối, tích hợp, trao đổi thông tin, dữ liệu giữa các cơ quan Bộ, ngành, đặc biệt kết nối với hệ thống CSDL theo dõi của Văn phòng Chính phủ;

d) Xây dựng và nâng cấp các phần mềm ứng dụng tại các đơn vị thuộc và trực thuộc Bộ để đáp ứng yêu cầu quản lý nhà nước.

3.4. Phát triển hệ thống quản lý thông tin tổng thể

a) Xây dựng và triển khai các đề án, dự án về hạ tầng, CSDL thuộc lĩnh vực lao động, người có công và đối tượng chính sách xã hội theo đúng chủ trương của Đảng, Nhà nước tại Nghị quyết 36-NQ/TW ngày 01 tháng 7 năm 2014 của Bộ Chính trị Ban chấp hành Trung ương Đảng và Nghị quyết số 26/NQ-CP ngày 15 tháng 4 năm 2015 của Chính phủ;

b) Xây dựng các ứng dụng để triển khai hệ thống thông tin đến cấp cơ sở, đảm bảo việc cập nhật dữ liệu được kịp thời cũng như việc truyền, nhận và quản lý dữ liệu được đồng bộ ở các cấp từ Trung ương đến địa phương; Các ứng dụng khi xây dựng phải đáp ứng đầy đủ các chỉ tiêu thông tin phục vụ quản lý.

3.5. Xây dựng nền tảng chia sẻ, tích hợp dữ liệu Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội

a) Xây dựng nền tảng chia sẻ, tích hợp dùng chung LGSP (Local Government Service Platform – Nền tảng tích hợp, chia sẻ cấp Bộ, tỉnh): Xây dựng các cấu phần liên quan như: phần mềm nền tảng, phần mềm vận hành, dịch vụ dùng chung;

b) Xây dựng các cấu phần liên quan phục vụ việc tích hợp một số cơ sở dữ liệu và hệ thống thông tin do Bộ quản lý;

c) Xây dựng hệ thống chuẩn trao đổi dữ liệu điện tử nhằm tích hợp các phần mềm, hệ thống thông tin, CSDL của Bộ, ngành.

4. Ứng dụng CNTT phục vụ người dân và doanh nghiệp

a) Tiếp tục phát triển Cổng Thông tin điện tử của Bộ, cung cấp kịp thời, đầy đủ, chính xác, có hệ thống các chính sách, văn bản pháp luật do Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội và các cơ quan hữu quan ban hành liên quan đến

lĩnh vực quản lý của Bộ, ngành trên Cổng thông tin điện tử của Bộ; từng bước tăng cường cung cấp thông tin bằng các ngôn ngữ khác;

b) Xây dựng và nâng cấp các Trang/Cổng thông tin điện tử, phần mềm chuyên ngành tại các đơn vị thuộc và trực thuộc Bộ; từng bước tích hợp các trang thông tin điện tử của các đơn vị thuộc Bộ với Cổng Thông tin điện tử của Bộ;

c) Triển khai ứng dụng CNTT hiệu quả, toàn diện tại bộ phận một cửa, một cửa liên thông theo hướng: Tạo kết nối giữa hệ thống thông tin tại bộ phận một cửa với các trang thông tin điện tử của các của Bộ;

d) Xây dựng Cổng dịch vụ công trực tuyến của Bộ kết nối với Cổng dịch vụ công trực tuyến của Chính phủ;

e) Ưu tiên triển khai các dịch vụ công trực tuyến:

- Cấp, cấp lại, bổ sung, sửa đổi Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động kiểm định kỹ thuật an toàn lao động;

- Cấp, cấp lại chứng chỉ kiểm định viên;

- Đăng ký hợp đồng cung ứng lao động;

- Đăng ký hợp đồng nhận lao động thực tập thời hạn trên 90 ngày;

- Đăng ký mẫu chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức cần thiết cho người lao động trước khi đi làm việc ở nước ngoài;

- Cấp, cấp lại giấy phép làm việc trong kỳ nghỉ cho công dân Niu Di-Lân làm việc trong kỳ nghỉ tại Việt Nam;

- Cấp, cấp lại giấy phép lao động cho chuyên gia khoa học công nghệ làm việc tại Việt Nam;

- Cấp, cấp lại, gia hạn, đổi Giấy phép hoạt động cho thuê lại lao động;

f) Cung cấp các dịch vụ công trực tuyến khác về lĩnh vực lao động, người có công và xã hội;

g) Triển khai các ứng dụng CNTT nhằm tăng cường sự tham gia của người dân và doanh nghiệp trong hoạt động của cơ quan nhà nước như xây dựng các kênh tiếp nhận ý kiến góp ý của người dân và doanh nghiệp trên môi trường mạng, chuyên mục hỏi đáp trực tuyến về các vấn đề liên quan đến chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Bộ.

5. Xây dựng và ban hành các văn bản hướng dẫn triển khai ứng dụng công nghệ thông tin trong Bộ

a) Xây dựng Kiến trúc Chính phủ điện tử của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội để làm căn cứ triển khai các kế hoạch, đề án và dự án ứng dụng CNTT; kịp thời điều chỉnh sửa đổi để phù hợp với Khung Kiến trúc Chính phủ

điện tử của Chính phủ và đáp ứng yêu cầu phát triển ứng dụng công nghệ thông tin của Bộ;

b) Xây dựng các chương trình, kế hoạch, đề án, dự án nhằm nâng cao năng lực CNTT của Bộ, góp phần đẩy mạnh ứng dụng CNTT trong công tác chuyên môn;

c) Xây dựng và ban hành các văn bản nhằm đẩy mạnh ứng dụng CNTT và tăng cường an toàn – an ninh thông tin tại Bộ;

d) Thực hiện Thông tư số 25/TT/BTTTT ngày 30 tháng 12 năm 2014 về việc Quy định về triển khai các hệ thống thông tin có quy mô và phạm vi từ Trung ương đến địa phương, ban hành Quy định kỹ thuật về dữ liệu, Quy chế về chia sẻ thông tin số đối với các hệ thống thông tin đã triển khai, đưa vào khai thác sử dụng.

6. Đào tạo nguồn nhân lực

a) Tổ chức đào tạo, tập huấn ứng dụng CNTT cho cán bộ, công chức, viên chức lồng ghép trong hoạt động thường xuyên hàng năm của Bộ theo nhu cầu của các nhóm đối tượng khác nhau;

b) Đẩy mạnh tuyên truyền rộng rãi, tăng cường học hỏi, trao đổi kinh nghiệm về việc ứng dụng CNTT nhằm không ngừng nâng cao hiểu biết, nhận thức cho cán bộ, công chức, viên chức và người lao động;

d) Tổ chức đào tạo, tập huấn cho cán bộ chuyên trách, cán bộ công chức về đảm bảo an toàn thông tin.

C. GIẢI PHÁP

1. Đẩy mạnh hoạt động của Ban chỉ đạo Cải cách hành chính, Chính phủ điện tử và ứng dụng CNTT của Bộ;

2. Kiện toàn chức năng nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức của đơn vị chuyên trách CNTT của Bộ; phát huy vai trò đơn vị chuyên trách CNTT của Bộ trong việc tham mưu, kiểm tra, giám sát tình hình triển khai ứng dụng công nghệ thông tin tại các đơn vị thuộc Bộ;

3. Xây dựng mạng lưới đầu mối triển khai ứng dụng CNTT tại các đơn vị, mỗi đơn vị cử Thủ trưởng đơn vị và 01 chuyên viên tham gia đầu mối; Thủ trưởng các đơn vị chịu trách nhiệm trực tiếp chỉ đạo nhiệm vụ ứng dụng CNTT tại đơn vị;

4. Phân bổ tối thiểu 15% kinh phí từ các hoạt động ứng dụng CNTT thuộc các chương trình, đề án, dự án của các đơn vị thuộc Bộ nhằm tăng cường năng lực và đảm bảo hoạt động cho các hệ thống thông tin, CSDL chuyên ngành tại TTHDL của Bộ, cụ thể: tăng cường năng lực xử lý của hệ thống; tăng cường an toàn bảo mật cho hệ thống; tích hợp các phần mềm, hệ thống thông tin,

CSDL; đầu tư các thiết bị khác đảm bảo môi trường hoạt động cho TTTHDL của Bộ;

5. Có hướng dẫn cụ thể đến tất cả các đơn vị thuộc Bộ về chương trình, kế hoạch ứng dụng CNTT của Bộ nhằm đảm bảo ứng dụng CNTT đồng bộ; Thường xuyên xem xét, kiểm tra, đánh giá tình hình ứng dụng CNTT để kịp thời định hướng ứng dụng CNTT theo đúng kế hoạch của Bộ, ngành; Gắn chặt giữa triển khai ứng dụng CNTT và cải cách hành chính;

6. Lựa chọn các hoạt động phù hợp nhằm triển khai nội dung Quyết định số 80/2014/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ quy định thí điểm về thuê dịch vụ công nghệ thông tin trong cơ quan nhà nước.

D. NGUỒN KINH PHÍ

Kinh phí thực hiện Kế hoạch ứng dụng CNTT giai đoạn 2016 – 2020 được huy động từ các nguồn:

- Ngân sách Nhà nước (bao gồm cả vốn đầu tư phát triển và vốn sự nghiệp, Chương trình mục tiêu về CNTT giai đoạn 2016-2020 do Bộ Thông tin và Truyền thông chủ trì) cấp từ chương trình triển khai ứng dụng CNTT của Chính phủ.

- Chi ứng dụng CNTT trong dự toán ngân sách chi thường xuyên được giao, các chương trình mục tiêu quốc gia, chương trình quốc gia và chương trình hành động quốc gia do Bộ chủ trì trong dự toán ngân sách hàng năm của các đơn vị thuộc, trực thuộc Bộ.

- Kinh phí từ các nguồn huy động, tài trợ hợp pháp khác của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước theo quy định.

E. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Trung tâm Thông tin

- a) Chủ trì, phối hợp với Văn phòng Bộ, Vụ Kế hoạch – Tài chính và các đơn vị liên quan tổ chức thực hiện Kế hoạch này;

- b) Tổng hợp báo cáo Bộ và các cơ quan chức năng tình hình triển khai Kế hoạch này theo quy định;

- c) Phối hợp với Vụ Kế hoạch – Tài chính hướng dẫn các đơn vị thuộc Bộ xây dựng Kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin giai đoạn 2016-2020 đồng bộ với Kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin của Bộ;

- d) Phối hợp với Vụ Kế hoạch – Tài chính thực hiện đánh giá hiệu quả đầu tư các Dự án CNTT triển khai tại Bộ LĐTĐXH;

- e) Hàng năm xây dựng trình Bộ phê duyệt và tổ chức thực hiện Kế hoạch kiểm tra, giám sát tình hình triển khai ứng dụng CNTT tại các đơn vị thuộc Bộ;

f) Xây dựng mạng lưới đầu mối triển khai ứng dụng CNTT tại các đơn vị, mỗi đơn vị cử 01 Lãnh đạo và 01 chuyên viên chuyên trách tham gia đầu mối.

2. Vụ Kế hoạch – Tài chính

a) Trình Bộ bố trí kinh phí đảm bảo cho các hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin theo Kế hoạch được phê duyệt tại Quyết định này;

b) Hướng dẫn các đơn vị quản lý, sử dụng và thanh quyết toán kinh phí thực hiện Kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý nhà nước theo quy định hiện hành.

3. Vụ Tổ chức cán bộ

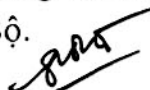
Tham mưu trình Bộ kiện toàn chức năng nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức của đơn vị chuyên trách CNTT của Bộ.

4. Các đơn vị thuộc, trực thuộc Bộ

a) Phối hợp với Trung tâm Thông tin triển khai Kế hoạch; chủ động đề xuất các nội dung ứng dụng công nghệ thông tin trong phạm vi quản lý của đơn vị mình;

b) Chủ động bố trí kinh phí trong dự toán ngân sách hàng năm của đơn vị để thực hiện Kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin của đơn vị đồng bộ với Kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin của Bộ;

c) Các đơn vị chủ trì phối hợp chặt chẽ với Trung tâm Thông tin trong quá trình xây dựng và triển khai phần mềm và ứng dụng, nhằm đảm bảo tính đồng bộ và khả năng tích hợp với TTTHDL của Bộ.



**BỘ LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH
VÀ XÃ HỘI**

PHỤ LỤC

**CÁC NHIỆM VỤ CHỦ YẾU TRIỂN KHAI KẾ HOẠCH
ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN TRONG HOẠT ĐỘNG CỦA BỘ LAO ĐỘNG – THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI
GIAI ĐOẠN 2016 – 2020**

(Kèm theo Quyết định số **1663**/QĐ-LĐTBXH ngày **02** tháng 12 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội)

I. HẠ TẦNG KỸ THUẬT CỦA BỘ

| TT | Tên nhiệm vụ | Mô tả nội dung nhiệm vụ | Cơ quan chủ trì | Cơ quan phối hợp | Thời gian thực hiện / hoàn thành | Ghi chú |
|-----|--|--|---------------------|--|----------------------------------|---------|
| 1 | Trung tâm Tích hợp dữ liệu của Bộ | | | | | |
| 1.1 | Xây dựng và triển khai Dự án "Tăng cường năng lực công nghệ thông tin Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội" | - Xây dựng Trung tâm Tích hợp dữ liệu dự phòng tại Khu liên cơ D25. - Tăng cường an toàn bảo mật cho hệ thống mạng của Bộ. | Trung tâm Thông tin | Vụ Kế hoạch - Tài chính, Văn phòng Bộ | 2017 -2020 | |
| 1.2 | Nâng cấp và cải tạo mạng LAN của Bộ | - Đã được phê duyệt tại Quyết định số 1467/QĐ-LĐTBXH ngày 12/10/2015. | Văn Phòng Bộ | Vụ Kế hoạch - Tài chính, Trung tâm Thông tin | 2016 -2017 | |
| 1.3 | Duy trì và vận hành Trung tâm Tích hợp dữ liệu của Bộ | - Nhiệm vụ thực hiện hàng năm bao gồm các hoạt động: Thuê dịch vụ cung cấp đường truyền; Mua bảo hiểm phòng máy chủ, bảo trì, bảo dưỡng, | Trung tâm Thông tin | Vụ Kế hoạch - Tài Chính | Hàng năm | |

| TT | Tên nhiệm vụ | Mô tả nội dung nhiệm vụ | Cơ quan chủ trì | Cơ quan phối hợp | Thời gian thực hiện / hoàn thành | Ghi chú |
|----------|--|---|---------------------|--------------------------------------|----------------------------------|---------|
| | | thay thế các thiết bị trong phòng máy chủ, trang bị các công cụ lập trình, tạo lập báo cáo, hệ quản trị cơ sở dữ liệu, bản quyền phần mềm hệ điều hành, hệ thống điều hòa không khí chính xác, hệ thống phòng cháy chữa cháy và các hoạt động liên quan khác. | | | | |
| 2 | An toàn bảo mật | | | | | |
| 2.1 | Cập nhập License cho các thiết bị bảo mật, thiết bị VPN | - Cập nhật bản quyền cho các thiết bị bảo mật. | Trung tâm Thông tin | | Hàng năm | |
| 2.2 | Rà soát, kiểm tra các hệ thống thông tin, hệ thống mạng, các website nhằm phát hiện, và kịp thời các lỗ hổng bảo mật | - Rà soát phát hiện lỗ hổng bảo mật. - Đưa ra cảnh báo, phương án khắc phục. | Trung tâm Thông tin | | Hàng năm | |
| 2.3 | Mua bản quyền phần mềm diệt virus cho các máy trạm của Bộ | - Mua bản quyền phần mềm diệt virus cho các máy tính nằm trong mạng nội bộ của Bộ tại trụ sở 12 Ngô Quyền. | Trung tâm Thông tin | Các đơn vị liên quan | Hàng năm | |
| 2.4 | Xây dựng hệ thống mạng không dây quản lý tập trung tại Bộ Lao động Thương binh và Xã hội. | - Xây dựng hệ thống mạng không dây được đảm bảo về bảo mật. | Trung tâm Thông tin | Văn phòng Bộ | 2017-2018 | |
| 2.5 | Xây dựng Quy chế An toàn – an ninh thông tin trên mạng của Bộ LĐTBXH | | Trung tâm Thông tin | Vụ Kế hoạch – Tài chính, Vụ Pháp chế | 2017 | |

| TT | Tên nhiệm vụ | Mô tả nội dung nhiệm vụ | Cơ quan chủ trì | Cơ quan phối hợp | Thời gian thực hiện / hoàn thành | Ghi chú |
|-----|---|-------------------------|---------------------|----------------------|----------------------------------|---|
| 3 | Hệ thống thư điện tử công vụ của Bộ | | | | | |
| 3.1 | Nâng cấp phiên bản Phần mềm quản lý hệ thống thư điện tử công vụ của Bộ | | Trung tâm Thông tin | | 2016-2020 | Theo tiến độ nâng cấp của nhà sản xuất. |
| 3.2 | Mua bản quyền nâng cấp chống spam cho hệ thống thư điện tử của Bộ | | Trung tâm Thông tin | | Hàng năm | |
| 4 | Chữ ký số | | | | | |
| 4.1 | Triển khai Chứng thư số chuyên dùng | | Trung tâm Thông tin | Các đơn vị liên quan | 2016-2020 | Theo nhu cầu quản lý phát sinh. |

II. ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN TRONG CƠ QUAN BỘ

| | | | | | | |
|---|---|--|--------------------------|------------------------------------|-----------|--|
| 1 | Duy trì và nâng cấp Hệ điều hành tác nghiệp nội bộ của Bộ LĐTĐ | - Nâng cấp các module hiện có và bổ sung module mới như liên thông, liên kết và chia sẻ dữ liệu. | Trung tâm Thông tin | Văn phòng Bộ, Các đơn vị liên quan | Hàng năm | |
| 2 | Phần mềm Quản lý dữ liệu công tác tổ chức cán bộ | - Xây dựng và triển khai phần mềm tại các đơn vị thuộc và trực thuộc Bộ. | Vụ Tổ chức Cán bộ | Trung tâm Thông tin | 2016-2017 | |
| 3 | Tiếp tục triển khai và nâng cấp Phần mềm Quản lý tài chính trợ cấp ưu đãi người có công | Phần mềm đã triển khai tại 63 tỉnh, tới hơn 700 huyện trên cả nước trong năm 2015. | Vụ Kế hoạch – Tài chính, | Cục Người có công | Hàng năm | |

| TT | Tên nhiệm vụ | Mô tả nội dung nhiệm vụ | Cơ quan chủ trì | Cơ quan phối hợp | Thời gian thực hiện / hoàn thành | Ghi chú |
|----|--------------|---|-----------------|------------------|----------------------------------|---------|
| | | Phản mềm cần tiếp tục chỉnh sửa và nâng cấp để đáp ứng các quy định mới của công tác quản lý. | | | | |

III. HỆ THỐNG THÔNG TIN, CƠ SỞ DỮ LIỆU CHUYÊN NGÀNH

| | | | | | | |
|----------|---|---|---------------------------------|----------------------|-----------|---|
| 1 | Lao động – Việc làm | | | | | |
| 1.1 | Triển khai Đề án Ứng dụng CNTT trong lĩnh vực An toàn lao động giai đoạn 2016-2020 | Ứng dụng CNTT một cách toàn diện và đồng bộ các nội dung, nghiệp vụ liên quan đến lĩnh vực An toàn lao động tại Bộ. | Trung tâm Thông tin | Cục An toàn lao động | 2016-2020 | |
| 1.2 | Tiếp tục triển khai CSDL về người Việt Nam đi làm việc tại nước ngoài theo hợp đồng | | Cục Quản lý Lao động ngoài nước | Các đơn vị liên quan | 2016-2020 | Đã triển khai từ năm 2012 theo Quyết định số 1698/QĐ-LĐTBXH ngày 23/11/2012 |
| 1.3 | Tiếp tục triển khai CSDL về người nước ngoài làm việc tại Việt nam. | | Cục Việc làm | Các đơn vị liên quan | 2016-2020 | Đã triển khai từ năm 2011 |
| 2 | Người có công | | | | | |
| 2.1 | Triển khai Đề án Ứng dụng CNTT trong lĩnh vực Người có công giai đoạn 2016-2020 | Ứng dụng CNTT toàn diện và đồng bộ các nội dung, nghiệp vụ liên quan đến lĩnh vực | Trung tâm Thông tin | Các đơn vị liên quan | 2016-2020 | |

| TT | Tên nhiệm vụ | Mô tả nội dung nhiệm vụ | Cơ quan chủ trì | Cơ quan phối hợp | Thời gian thực hiện / hoàn thành | Ghi chú |
|----------|---|--|-----------------------------|----------------------|----------------------------------|---|
| | | người có công như: quản lý hồ sơ, quản lý nghĩa trang liệt sỹ, ... | | | | |
| 2.2 | Xây dựng và triển khai CSDL về thông tin liệt sĩ giai đoạn 2016-2020 | CSDL này đang triển khai và là một phần trong Đề án ứng dụng CNTT trong lĩnh vực người có công. | Cục Người có công | Các đơn vị liên quan | 2016-2020 | CSDL này thuộc Quyết định số 150/QĐ-TTg ngày 14/01/2013 của Thủ tướng Chính phủ |
| 2.3 | Xây dựng Trung tâm lưu trữ ADN thuộc Đề án xác định hài cốt liệt sĩ còn thiếu thông tin | CSDL này đang triển khai và là một phần trong Đề án ứng dụng CNTT trong lĩnh vực người có công. | Cục Người có công | Các đơn vị liên quan | 2016-2020 | CSDL này thuộc Quyết định số 150/QĐ-TTg ngày 14/01/2013 của Thủ tướng Chính phủ |
| 3 | An sinh xã hội | | | | | |
| 3.1 | Triển khai Đề án CSDL quốc gia về an sinh xã hội. | - Thực hiện Nghị quyết 70/NQ-CP ngày 01 tháng 11 năm 2012 của Chính phủ. | Cục Bảo trợ xã hội | Các đơn vị liên quan | 2016-2020 | |
| 3.2 | Triển khai ứng dụng CNTT trong lĩnh vực trẻ em giai đoạn 2016-2020 | Xây dựng, nâng cấp một số chức năng mới nhằm đáp ứng nhu cầu quản lý và sử dụng trong tình hình mới: | Cục Bảo vệ, chăm sóc trẻ em | Các đơn vị liên quan | 2016-2020 | |

| TT | Tên nhiệm vụ | Mô tả nội dung nhiệm vụ | Cơ quan chủ trì | Cơ quan phối hợp | Thời gian thực hiện / hoàn thành | Ghi chú |
|----------|--|---|----------------------------------|----------------------|----------------------------------|--|
| | | <ul style="list-style-type: none"> - Nâng cấp phần mềm quản lý thông tin trẻ em tại cơ sở; - Hệ thống đào tạo và bài giảng trực tuyến; - Một số phần mềm quản lý khác: quản lý văn bản và điều hành; liên thông văn bản; lịch công tác; thư viện điện tử, chữ ký số... | | | | |
| 3.3 | Xây dựng và triển khai CSDL về hộ nghèo, hộ cận nghèo. | | Văn phòng Quốc gia về giảm nghèo | Các đơn vị liên quan | 2016-2020 | |
| 4 | Giáo dục nghề nghiệp | | | | | |
| 4.1 | Xây dựng và thực hiện Kế hoạch triển khai Quyết định số 1982/QĐ-TTg ngày 31/10/2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án "Ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, hoạt động dạy và học nghề đến năm 2020" | | Tổng cục Dạy nghề | Các đơn vị liên quan | 2016-2017 | |
| 5 | Phòng chống tệ nạn xã hội | | | | | |
| 5.1 | Xây dựng phần mềm quản trị, khai thác và cung cấp cơ sở dữ liệu, thống nhất chỉ tiêu thống kê về công | - Xây dựng CSDL về cai nghiện phục hồi và quản lý sau cai. | Cục Phòng chống tệ nạn xã hội | Trung tâm Thông tin | 2016-2020 | - Tích hợp với Công thông tin điện tử của Bộ |

| TT | Tên nhiệm vụ | Mô tả nội dung nhiệm vụ | Cơ quan chủ trì | Cơ quan phối hợp | Thời gian thực hiện / hoàn thành | Ghi chú |
|-----|--|--|---------------------|----------------------|----------------------------------|--|
| | tác phòng, chống tệ nạn xã hội | <ul style="list-style-type: none"> - Xây dựng CSDL về công tác phòng, chống mại dâm. - Xây dựng CSDL về công tác hỗ trợ nạn nhân bị mua bán dâm. - Xây dựng CSDL về tuyên truyền phòng chống tệ nạn xã hội và công tác xã hội tình nguyện. | | | | Lao động – Thương binh và Xã hội. |
| 6 | Tích hợp cơ sở dữ liệu | | | | | |
| 6.1 | Xây dựng nền tảng chia sẻ, tích hợp dữ liệu Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội. | <ul style="list-style-type: none"> - Xây dựng Nền tảng tích hợp, chia sẻ cấp Bộ (LGSP) nhằm: Đảm bảo được nền tảng chia sẻ thông tin trong nội bộ; Sẵn sàng kết nối với hệ thống kết nối, liên thông các HTTT ở Trung ương và địa phương -NGSP (National Government Service Platform). - Tích hợp cơ sở dữ liệu, hệ thống thông tin đối với một số lĩnh vực do Bộ quản lý. | Trung tâm Thông tin | Các đơn vị liên quan | 2017-2020 | Theo Chương trình mục tiêu về CNTT giai đoạn 2016-2020 do Bộ Thông tin và Truyền thông chủ trì |

| TT | Tên nhiệm vụ | Mô tả nội dung nhiệm vụ | Cơ quan chủ trì | Cơ quan phối hợp | Thời gian thực hiện / hoàn thành | Ghi chú |
|----|--------------|-------------------------|-----------------|------------------|----------------------------------|---------|
|----|--------------|-------------------------|-----------------|------------------|----------------------------------|---------|

IV. ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN PHỤC VỤ NGƯỜI DÂN VÀ DOANH NGHIỆP

| | | | | | | |
|----------|--|--|----------------------|--|-------------|--|
| 1 | Cổng thông tin điện tử Bộ LĐTBXH (MOLISA) | | | | | |
| 1.1 | Duy trì và vận hành Cổng thông tin điện tử Bộ LĐTBXH. | | Trung tâm Thông tin | Các đơn vị liên quan | Hàng năm | |
| 1.2 | Xây dựng và triển khai Đề án phát triển Cổng thông tin điện tử Bộ Lao động -Thương binh và Xã hội giai đoạn 2016-2020. | | Trung tâm Thông tin | Văn phòng Bộ | 2017-2020 | |
| 1.3 | Nâng cấp trang thông tin điện tử của các đơn vị tích hợp với Cổng Thông tin điện tử của Bộ. | | Các đơn vị liên quan | Vụ Kế hoạch Tài chính, Trung tâm Thông tin | 2017-2020 | |
| 2 | Dịch vụ công trực tuyến | | | | | |
| 2.1 | Xây dựng Cổng dịch vụ công trực tuyến của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội | | Trung tâm Thông tin | Các đơn vị liên quan | 2017 – 2020 | Nghị quyết số 36a/NQ-CP của Chính phủ về Chính phủ điện tử |
| 2.2 | Triển khai cung cấp trực tuyến các dịch vụ công thuộc phạm vi quản lý của Bộ, Ngành | | Trung tâm Thông tin | Các đơn vị liên quan | 2016-2020 | Nghị quyết số 36a/NQ-CP của Chính phủ về Chính phủ |

| TT | Tên nhiệm vụ | Mô tả nội dung nhiệm vụ | Cơ quan chủ trì | Cơ quan phối hợp | Thời gian thực hiện / hoàn thành | Ghi chú |
|-----|---|---|-------------------------|----------------------|----------------------------------|---|
| | | | | | | điện tử Quyết định 1819/QĐ-TTg ngày 26/10/2015 của Thủ tướng Chính phủ. |
| 2.2 | Xây dựng và triển khai phần mềm hỗ trợ quản lý bệnh viện. | | Vụ Kế hoạch – Tài chính | Các đơn vị liên quan | 2016-2020 | |
| 2.3 | Xây dựng hệ thống hướng dẫn thực hiện qua mạng điện tử trên toàn quốc đối với việc cấp phép lao động cho người nước ngoài; tích hợp thông tin lên Cổng dịch vụ công quốc gia về ứng dụng CNTT | Triển khai theo yêu cầu tại Nghị quyết số 36a/NQ-CP ngày 14/10/2015 của Chính phủ về Chính phủ điện tử. | Cục Việc làm | Các đơn vị liên quan | 2016 | |

V. ĐÀO TẠO NGUỒN NHÂN LỰC

| | | | | | | |
|---|---|--|-------------------|---------------------|-----------|--|
| 1 | Đào tạo công chức, viên chức về ứng dụng CNTT | - Đào tạo cho từng nhóm đối tượng khác nhau: Nhóm cán bộ quản lý; Nhóm cán bộ chuyên trách CNTT; Nhóm người sử dụng... | Vụ Tổ chức cán bộ | Trung tâm Thông tin | 2016-2020 | |
|---|---|--|-------------------|---------------------|-----------|--|

VI. CÁC NHIỆM VỤ KHÁC

| | | | | | | |
|---|-----------------------------------|--|-----------|------------|-----------|--|
| 1 | Xây dựng Kiến trúc Chính phủ điện | | Trung tâm | Các đơn vị | 2016-2017 | |
|---|-----------------------------------|--|-----------|------------|-----------|--|

| TT | Tên nhiệm vụ | Mô tả nội dung nhiệm vụ | Cơ quan chủ trì | Cơ quan phối hợp | Thời gian thực hiện / hoàn thành | Ghi chú |
|----|---|-------------------------|-------------------------|----------------------|----------------------------------|---------|
| | từ của Bộ LĐTĐXH | | Thông tin | liên quan | | |
| 2 | Xây dựng Quy chế về quản lý sử dụng và khai thác tài nguyên Trung tâm Tích hợp dữ liệu của Bộ | | Trung tâm Thông tin | | 2017 | |
| 3 | Xây dựng Quy chế quản lý đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin tại Bộ LĐTĐXH | | Vụ Kế hoạch – Tài chính | Trung tâm Thông tin | 2017 | |
| 4 | Đánh giá hiệu quả đầu tư các Dự án CNTT triển khai tại Bộ LĐTĐXH | | Trung tâm Thông tin | Các đơn vị liên quan | 2016 - 2020 | |
| 5 | Xây dựng hệ thống chuẩn trao đổi dữ liệu điện tử nhằm tích hợp các phần mềm, hệ thống thông tin, CSDL của Bộ, ngành | | Trung tâm Thông tin | Các đơn vị liên quan | 2017-2020 | |
| 6 | Ban hành Quy chế chia sẻ thông tin số đối với các hệ thống thông tin đã triển khai, đưa vào khai thác sử dụng | | Trung tâm Thông tin | Các đơn vị liên quan | 2017 | |